

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5 - 2023
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Dũng.
- Bà Đinh Thị Phương Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp về “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Cẩm Tr sinh năm 1974; địa chỉ: tổ 3 ấp SA, xã NTS, huyện HĐ, tỉnh KG; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L sinh năm 1978; địa chỉ: tổ 3 ấp SA, xã NTS, huyện HĐ, tỉnh KG; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phan Cẩm Tr trình bày:

Bà và chồng là ông Nguyễn Văn L kết hôn vào năm 2010, có sự chứng kiến họ hàng thân tộc. Năm 2012 ông, bà mới đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NTS. Quá trình chung sống ông, bà có một đứa con chung tên Nguyễn Ngọc L1 sinh ngày 27/02/2011. Sau một thời gian chung sống ông, bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Đến đầu năm

2022 mâu thuẫn giữa ông, bà đã trầm trọng không thể hàn gắn được, ông L thường xuyên đánh đập bà mỗi khi say rượu, ông bà đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn L. Về nuôi chung, bà yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Ông, bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa xem xét. Về nợ: Ông, bà không thiếu nợ ai và không ai thiếu nợ ông, bà.

Tại bản tự khai ngày 26/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông xác định lời trình bày của bà Tr về hôn nhân là đúng. Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Tr vì ông muốn vợ chồng cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con. Ông xác định đôi khi có uống rượu khi đi làm về mệt có la mắng vợ con nhưng do làm việc mệt nên nóng tính chứ bản thân ông rất thương vợ con. Vợ ông bỏ nhà đi khoảng 06 tháng nay, từ khoảng tháng 10 năm 2022, ông cũng tìm kiếm khắp nơi để vợ chồng hàn gắn nhưng không tìm được vợ.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu ly hôn của vợ ông thì ông đồng ý nuôi con, ông không yêu cầu vợ ông phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác định vợ chồng ông có diện tích đất ngang 10m x dài 85m tọa lạc tổ 3 ấp SA, xã NTS, huyện HĐ, tỉnh KG và 01 căn nhà diện tích ngang 5m x dài 34m. Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ ông nên không yêu cầu chia tài sản trong vụ án này, nếu vợ chồng ông có tranh chấp ông sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

Về nợ: Không có.

Tại bản tự khai ngày 26/3/2023, cháu Nguyễn Ngọc L1 trình bày có nguyện vọng được sống với cha khi cha, mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phan Cẩm Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn L và giải quyết việc nuôi con nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Ông L với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

Bà Tr, ông L kết hôn vào năm 2010 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NTS, huyện HĐ, tỉnh KG vào ngày 06/01/2012 nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án bà Tr, ông L đều xác định vợ chồng ông, bà có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cự cãi mỗi khi ông L say rượu. Tuy ông L không đồng ý ly hôn nhưng ông không đưa ra được giải pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng để được bà Tr chấp nhận. Xét thấy, ông, bà đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đầu tháng 10 năm 2022. Từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Về nuôi con:

Ông, bà có một đứa con chung tên là Nguyễn Ngọc L1 sinh ngày 27/02/2011, cháu L1 đang ở chung với ông L. Xét thấy, dưới sự chăm sóc, giáo dục của ông L hiện nay cháu L1 đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Cháu L1 có nguyện vọng được sống chung với cha khi cha, mẹ ly hôn và ông L cũng đồng ý chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cháu L1. Tại phiên tòa, bà Tr cũng đồng ý giao cháu L1 cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu L1 cho ông L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành; trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật. Bà Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con, ông L có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con, ông không yêu cầu bà Tr phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản: Ông L, bà Tr xác định vợ chồng ông có diện tích đất ngang 10m x dài 85m tọa lạc tổ 3 ấp SA, xã NTS, huyện HĐ, tỉnh KG và 01 căn nhà diện tích ngang 5m x dài 34m. Ông, bà không tranh chấp trong vụ án này nên HĐXX không giải quyết.

Về nợ: Bà Tr, ông L xác định ông, bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp, ông L, bà Tr có phát sinh tranh chấp về tài sản, nợ thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tr phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Cẩm Tr được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Ngọc L1 sinh ngày 27/02/2011 cho ông L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành; trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật. Bà Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004599 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Thái Sơn;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Cẩm Tú